TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025
"V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Lệ Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Cang

Bà Đỗ Thị Lài

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Thái Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2024 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST–HNGĐ ngày 12/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1978; địa chỉ: Số B đường P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1969; Quốc tịch: Việt Nam; địa chỉ: B G, St Albans V, Australia (Úc) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người được ông Thành ủy Q giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Hồ Phước Y, sinh năm 1943; địa chỉ: 1 B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Bích V trình bày:

Bà Lê Thị Bích V và ông Hồ Văn T đã được Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 120/2012/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2012. Theo đó, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giao quyền nuôi con chung là cháu Hồ Lê Phước T1, sinh ngày 22/11/2007 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tuy nhiên, thời gian gần đây do điều kiện sức khoẻ và kinh tế của bà V gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ cháu T1. Mặc khác,

nhiều lần cháu T1 cũng có tâm sự với bà V là nguyện vọng cháu muốn được sống với ba.

Nay, bà V khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết giao cháu Hồ Lê Phước T1 cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do hoàn cảnh kinh tế hiện nay rất khó khăn. Bà V tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

Theo bản tự khai, bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ông T và bà Lê Thị Bích V đã được Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 120/2012/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2012. Theo đó, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giao quyền nuôi con chung là cháu Hồ Lê Phước T1, sinh ngày 22/11/2007 cho bà Lê Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tuy nhiên, thời gian gần đây ông T được biết là do điều kiện sức khoẻ và kinh tế của bà V gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ cháu T1. Mặc khác, nhiều lần cháu T1 cũng có tâm sự với ông T là nguyện vọng cháu muốn được sống với ông. Nay, bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T1 thì ông T đồng ý theo yêu cầu của bà V, ông T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm, do bà Lê Thị Bích V, ông Hồ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của bà V, ông T; giấy ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng Tòa án của ông T. Bản tự khai, giấy ủy quyền của ông T đều được Đại sự quán Việt Nam tại Australia (Úc) chứng thực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích V, giao con chung là cháu Hồ Lê Phước T1, sinh ngày 22/11/2007 cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Bà V tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên đề nghị Tòa án công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Bích V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Hồ Lê Phước T1 cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; bà V là công dân Việt Nam, có đăng ký thường trú tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ông T là công dân Việt Nam, hiện đang sinh sống và làm việc tại Úc. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Vụ án hôn nhân gia đình do có bị đơn đang ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Bích V và bị đơn ông Hồ Văn T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 120/2012/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2012 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giải quyết công nhận bà Lê Thị Bích V và ông Hồ Văn T thuận tình ly hôn. Theo đó, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã giao quyền nuôi con chung là cháu Hồ Lê Phước T1, sinh ngày 22/11/2007 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, thời gian gần đây do điều kiện sức khoẻ và kinh tế của bà V gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T1 nên bà V có đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Tại bản tự khai của ông Hồ Văn T đã được Đại sứ Việt Nam tại Australia chứng thực ngày 21/02/2025, ông T đồng ý theo yêu cầu của bà V, đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Lê Phước T1 và không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Hồ Lê Phước T1 thể hiện cháu T1 có nguyện vọng được ở với ông T.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không có yêu cầu nên bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về án phí:* Bà Lê Thị Bích V tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 228, 238, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích V về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" với ông Hồ Văn T.

Giao cháu Hồ Lê Phước T1, sinh ngày 22/11/2007 cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích V tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo biên lai thu tiền số 0000645 ngày 27/8/2024. Như vậy, các đương sự đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Bích V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Hồ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho người được ủy quyền hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HNGĐ &NCTN.

Lý Thị Lệ Thủy